TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ M** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/ 2020/ HSST.
Ngày: 05/ 11/ 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH H
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Phan Xuân Hùng.
2- Ông Trịnh Văn Khay.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tân Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã M, tỉnh H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M, tỉnh H tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hiền Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã M, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 48/2020/HSST ngày 15 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2020/HSST - QĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

*** Nguyễn Đức A, Sinh năm 1989**; Nơi cư trú: Thôn Gi, thị trấn Ph, huyện C,tỉnh Th; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đức B; Họ và tên mẹ: Bùi Thị M; Vợ: Hà Thị G và có 02 con; Tiền sự, tiền án: Không;

Bị cáo Nguyễn Đức A bị tạm giữ từ ngày 30/7/2020, tạm giam từ ngày 01/8/2020. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh H. *(Có mặt tại phiên tòa)*.

*** Người bị hại :**

1- Anh Lê Văn H – Sinh năm 1984 *(Vắng mặt)*.
HKTT: Thôn M, xã Ch, huyện M, thành phố H.
Chỗ ở: Tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M, tỉnh H.

2- Chị Phạm Thị H – Sinh năm 1992 *(Vắng mặt)*.
HKTT: Thôn M, xã Th, huyện Th, tỉnh Th.
Chỗ ở: Tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M, tỉnh H.

3- Anh Ngô Văn Gi – Sinh năm 1991 *(Vắng mặt)*.
Trú tại: Tổ dân phố Ph, phường B, thị xã M, tỉnh H.

4- Cháu Mai Xuân T – Sinh ngày 21/02/2003 *(Vắng mặt)*.
HKTT: Thôn Tra Th, xã Tr, huyện Th, tỉnh Th.
Chỗ ở: Tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M, tỉnh H.

+ ***Người giám hộ cho cháu T*** : Bà Kiều Huyền Tr – Phó bí thư thị đoàn thị xã M *(Vắng mặt)*.

5- Anh Nguyễn Hữu Kh – Sinh năm 1984 *(Vắng mặt)*.
HKTT: Thôn 2, xã D, huyện Th, tỉnh Th.
Chỗ ở: Tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M, tỉnh H.

*** Người làm chứng:**

1- Anh Lê Bá T – Sinh năm 1986 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M, tỉnh H.

2- Anh Nguyễn Duy K – Sinh năm 1989 *(Vắng mặt)*.
HKTT: Thôn S, xã Q, Huyện Q, tỉnh Th.
Chỗ ở: Tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M, tỉnh H.

3- Anh Vũ Văn Th – Sinh năm 1963 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Tổ dân phố Ph, phường D, thị xã M, tỉnh H.

4- Chị Hà Thị G – Sinh năm 1988 *(Có mặt)*.
Địa chỉ:Thôn Gi, thị trấn Ph, huyện C,tỉnh Th

5- Anh Mai Xuân Th – Sinh năm 1983 *(Vắng mặt)*.
Địa chỉ: Thôn Tr, xã Tr, huyện Th, tỉnh Th.

6- Ông Nguyễn Đức B - Sinh năm 1962 *(Có mặt)*.
Địa chỉ: Xóm Kh, xã X, huyện K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài hiệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/7/2020 Nguyễn Đức A được anh Nguyễn Hữu Kh *(là bạn của An)* rủ đến Hưng Yên làm phụ hồ cho anh Lê Văn H. A đồng ý và cùng anh Kh đi đến nhà của anh Lê Bá T, sinh năm 1986, ở tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào *(là nơi anh Hải đang cùng công nhân xây dựng công trình tại đó)*. A cùng anh Kh, anh H và một số công nhân khác là chị Phạm Thị H, anh Ngô văn Gi, cháu Mai Xuân T được bố trí ăn uống, nghỉ ngơi tại nhà anh T. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, An tỉnh dậy phát hiện thấy mọi người đang ngủ say, một số điện thoại di động để trên giường nên đã nảy sinh ý định lấy trộm để bán lấy tiền tiêu sài. A nhẹ nhàng đến khu vực đầu giường nơi mọi người đang nằm ngủ và lấy trộm 05 chiếc điện thoại di động gồm:

01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart Active 3 màu đen *(số imeil 1: 353442111019284, số imeil 2: 353442111019292)* bên trong lắp 01 sim;

01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 3 màu trắng bị vỡ màn hình, pin phồng rộp *(imeil 353116065791383)*, bên trong lắp 01 sim;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng, màn hình rạn nứt *(imeil 1: 867760031674337, imeil 2: 867760031674329)* bên trong lắp 01 sim, điện thoại được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu đen, tím, đỏ;

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ *(imeil 1: 86934703625574, imel 2: 869347036255706)*, bên trong lắp 01 sim, điện thoại được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu nâu đen;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đỏ bị nứt màn hình *(imeil 1: 357966104684981, imeil 2: 357967104684989)*, bên trong lắp 01 sim, điện thoại được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu đen hồng có hình cô gái.

A cất giấu 05 chiếc điện thoại nói trên vào túi xách bằng vải màu xanh của mình rồi bỏ đi. Khoảng 5 giờ cùng ngày, khi chị H tỉnh dậy không thấy điện thoại di động của chị và không thấy A ở trong phòng nên thông báo cho mọi người. Sau khi kiểm tra tài sản cá nhân, chị H, anh Gi, anh H, anh Khh và cháu T phát hiện bị mất 05 chiếc điện thoại nói trên nên đi tìm và phát hiện A đang ngồi một mình tại khu đô thị Lạc Hồng Phúc thuộc tổ dân phố Nguyễn Xá, phường Nhân Hòa, thị xã Mỹ Hào. Sau đó các anh chị đã trình báo cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào. Lực lượng công an đến địa điểm trên và tiến hành kiểm tra thu giữ tại túi xách bằng vải màu xanh của An: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart Active 3 màu đen bên trong lắp 1 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 3 màu trắng bị vỡ màn hình, pin phồng rộp, bên trong lắp 1 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng, màn hình rạn nứt bên trong lắp 01 sim, điện thoại được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu đen, tím, đỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ, bên trong lắp 01 sim, điện thoại được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu nâu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đỏ bị nứt màn hình, bên trong lắp 01 sim, điện thoại được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu đen hồng có hình cô gái. Ngoài ra còn quản lý: 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh bên trong đựng 01 áo phông cộc tay không cổ màu đen, 1 quần đùi ngắn màu xanh, 1 quần sịp màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức An.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 38/KL-HĐ ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart Active 3 màu đen trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 3 màu trắng trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng trị giá 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ trị giá 800.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đỏ trị giá 500.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ ngày 11/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Mỹ Hào kết luận: chiếc ốp của điện thoại OPPO A37 có giá

trị 20.000 đồng; chiếc ốp của điện thoại OPPO A3S có giá trị 20.000 đồng; chiếc ốp của điện thoại Samsung A10 có giá trị 20.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart Active 3 màu đen là tài sản của anh Ngô Văn Giao; chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 3 màu trắng bị vỡ màn hình, pin phồng rộp là tài sản của cháu Tiến; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng, màn hình rạn nứt và chiếc ốp nhựa màu đen, tím, đỏ là tài sản của anh Khánh; điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu nâu đen là tài sản của anh Hải; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đỏ bị nứt màn hình được ốp bằng chiếc ốp nhựa màu đen hồng có hình cô gái là tài sản của chị Hiền. Các anh, chị yêu cầu được nhận lại tài sản nói trên nên ngày 06/8/2020 cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Mỹ Hào đã trả lại cho anh Gi, cháu T, anh Kh, anh H và chị H 05 chiếc điện thoại di động nói trên. Các anh, chị nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh bên trong đựng 01 áo phông cộc tay không cổ màu đen, 1 quần đùi ngắn màu xanh, 1 quần sịp màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức A là tài sản của A. A đề nghị được nhận lại các tài sản nói trên.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSMH ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "***Trộm cắp tài sản***" theo quy định tại khoản 1, điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay: Vắng mặt toàn bộ người bị hại; Vắng mặt người giám hộ cho người bị hại Tiến là bà Kiều Huyền Tr; Vắng mặt một số người làm chứng là.

Bị cáo A và Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào đều đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vì những người vắng mặt tại phiên tòa đều đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ nên việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đức A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào duy trì công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố bị cáo A và đề nghị với Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

* Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 của Bộ luật Hình sự.

* Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/07/2020.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Gi, cháu T, anh Kh, anh H, chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

* Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh, 01 áo phông cộc tay không cổ màu đen, 01 quần đùi ngắn màu xanh, 01 quần sip màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M, Điều tra viên, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã M trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện nên đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với lời khai của những người bị hại, của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản, cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, đã có đủ căn cứ để kết luận: *"Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 30/7/2020, tại nhà anh Lê Bá T, ở tổ dân phố Phan Bôi, phường Dị Sử, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Đức A đã lợi dụng sơ hở, lén lút trộm cắp 05 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu VS Mart Active 3 màu đen của anh Ngô Văn Gi trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Note 3 màu trắng của cháu Mai Xuân T trị giá 500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 màu vàng được ốp điện thoại bằng nhựa màu đen, tím, đỏ của anh Nguyễn Hữu Kh trị giá 320.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đỏ được ốp điện thoại bằng nhựa màu nâu đen của anh Lê Văn H trị giá 820.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu đỏ được ốp điện thoại bằng nhựa màu hồng của chị Phạm Thị H trị giá 520.000 đồng. Tổng trị giá 05 chiếc điện thoại di động cùng ốp điện thoại là 4.160.000 đồng, sau đó bị phát hiện"*. Viện kiểm sát nhân dân thị xã M đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức A về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là chính xác và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo phạm tội độc lập, tội phạm đã hoàn thành. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình và lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi nhưng không chịu lao động và muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội ngay sau khi mới đến làm việc đối với những người cùng cảnh ngộ làm công nhân như bị cáo. Vì vậy cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo sớm trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, lấy giáo dục riêng để phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, ông bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do thu nhập thấp, không có tài sản gì và là người dân tộc nên Hội đồng xét xử sẽ miễn không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho những người bị hại là anh Giao, cháu Tiến, anh Khánh, anh Hải, chị Hiền. Các bị hại đã nhận được tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì nên hội đồng xét xử không đặt ra để xét.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh, 01 áo phông cộc tay không cổ màu đen, 01 quần đùi ngắn màu xanh, 01 quần sịp màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức An. Đây là những tài sản của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nay bị cáo đề nghị được nhận lại nên sẽ trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức A phạm tội **"*Trộm cắp tài sản*"**.

+ Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức A 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 30/07/2020.

+ Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Đức A 01 chiếc túi xách bằng vải màu xanh, 01 áo phông cộc tay không cổ màu đen, 01 quần đùi ngắn màu xanh, 01 quần sịp màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen và thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Đức A.

Tất cả theo quyết định chuyển vật chứng số 40/QĐ-VKSMH-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mỹ Hào.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đức A phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, Tòa đã báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại và người giám hộ cho người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./

Nơi nhận:
- VKSND thị xã M;
- Cơ quan CSĐT-CA thị xã M;
- Cơ quan THASHS-CA thị xã M;
- Chi cục T.H.A DS thị xã M;
- Phòng KTNV và T.H.A - Tòa án tỉnh H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người giám hộ của người bị hại.
- Lưu HS vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thế Dương